

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2019/HS-ST**

Ngày: 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Phúc Nghiên;

Ông Chu Văn Sín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Ngọc Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Chàn K, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1990 tại huyện A, tỉnh B.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Đào R (đã chết) và bà Triệu Mùi C, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ Trình Mùi C, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Bị hại: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1987 - Trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Triệu Văn L, sinh năm 1982 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Vận chuyển và Kho Bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam - Giám đốc: Ông Nguyễn Quang H - Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1983 - Trú tại: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh H (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2018, Lý Chàn K có giấy phép lái xe hạng A1 số 060170000321 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 19/01/2017 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 275.08 thuộc sở hữu của K, chở theo chị Đặng Thị P, sinh năm 1987 trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi theo đường Quốc Lộ 3 từ Cao Bằng về Bắc Kạn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi đến Km 232 Quốc Lộ 3 thuộc thôn K, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn lúc này trời đang có mưa, mặt đường ướt, đoạn đường cua gấp, không có chướng ngại vật hay sự kiện bất ngờ và K đang điều khiển xe với tốc độ khoảng từ 40 đến 45km/h khi đang vào cua thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 29C - 614.72 của Công ty vận chuyển và kho vận bưu điện do anh Đỗ Thành T đang điều khiển ngược chiều bên phần đường của mình với tốc độ 36km/h thì K giật mình và phanh gấp (phanh sau) làm xe đổ, trôi trượt trên mặt đường với chiều dài 12,6m làm chị P văng ra khỏi xe máy và đập xuống mặt đường, còn xe mô tô văng vào gầm xe ô tô phía trước bánh xe ô tô phía sau bên lái, còn Kiên thì ngã ra đường. Hậu quả làm chị Đặng Thị P tử vong, Lý Chàn K bị thương nhẹ và xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 275.08 xe ô tô biển kiểm soát 29C - 614.72 hư hỏng nhẹ.

Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phương tiện gây tai nạn. Kết quả như sau:

****Về khám nghiệm hiện trường:***

- Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 232 Quốc Lộ 3 thuộc thôn K, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường cong, cua, dốc lên hướng Hà Nội - Cao Bằng, lòng đường rộng 5,8m, mặt đường rải nhựa, có vạch kẻ tim đường ngắt quãng màu vàng, mặt đường ướt do trời mưa (lấy cột Km 232 là mốc 1; Lấy mép trong vạch kẻ lề đường tiêu chuẩn bên trái hướng Hà Nội - Cao Bằng làm chuẩn là mốc 2); Lề đường bên trái hướng Hà Nội - Cao Bằng rộng 1,5m, tiếp giáp là mương thoát nước rộng 0,7m, sâu 0,4m; Lề đường bên phải tiếp giáp với khoảng đất trống, rộng phía trước nhà ông Bàn Tiến P. Trên hiện trường phát hiện một số dấu vết được đánh số cụ thể như sau:

- Số 01 là vị trí vết cày của xe máy biển kiểm soát 20B1 - 275.08 trên mặt đường theo hướng Cao Bằng - Hà Nội dài 12,6m, rộng 0,01m. Đo từ mốc 1 đến

điểm bắt đầu vết cày là 37,3m, điểm bắt đầu vết cày đến mốc 2 là 2,54m, điểm kết thúc vết cày đến mốc 2 là 3,15m.

- Số 02 là vị trí xe máy biển kiểm soát 20B1 - 275.08 sau tai nạn, đo từ trục trước đến mốc 2 là 1,55m, trục sau đến mốc 2 là 2,7m.

- Số 03 là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29C - 614.72 sau tai nạn, đo từ trục trước bên lái đến mốc 1 là 47,2m, đến mốc 2 là 4,6m, đến tâm vạch kẻ tìm đường là 1,43m; từ trục sau bên lái đến mốc 2 là 2,7m; đến trục sau xe máy là 2,6m và đến trục trước xe máy là 2,35m.

- Số 04 là vị trí phát hiện túi vải đựng đồ đạc, mũ bảo hiểm ngay trước đầu số 03 tại bên lái tập trung trên diện 0,6m x 1,1m (đồng thời là vị trí nạn nhân Đặng Thị P sau tai nạn). Đo từ 04 đến mốc 2 là 05m, đến trục sau 02 là 4,9m.

- Số 05 là vị trí phát hiện 02 chiếc dép tông. Đo từ 05 đến 04 là 2,1m, đo từ chiếc dép thứ nhất đến mốc 2 là 3,3m, đến trục sau số 02 là 3,7m; Đo từ chiếc dép thứ hai đến mốc 2 là 2,4m, đến trục sau số 02 là 3,85m.

- Số 06 là vị trí phát hiện dấu vết in hằn của lốp xe trên mặt nền đất do bánh trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C - 614.72 tạo ra khi lùi xe phục vụ công tác cấp cứu người bị nạn và gỡ xe máy ra khỏi gầm ô tô. 06 dài 1,2m, rộng 0,3m.

Tại hiện trường không phát hiện có vết phanh xe và vết máu người bị nạn.

***Khám nghiệm tử thi:** Nạn nhân Đặng Thị P có những thương tích chính như sau: Tại vùng mả bên trái cách trước da tai trái 02cm có vết xước da nông tập trung trên diện 5,5cm x 01cm; Tại vùng dưới núm vú trái 07cm có các vết bầm tím tập trung trên diện 12cm x 09cm; Tại vùng lưng có các vết xước da nhỏ, kích thước vết to nhất là 0,8cm x 05cm; Tại phía sau khuỷu tay phải có các vết xước da bầm tím nhỏ tập trung trên diện 04cm x 2,5cm; Mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải có vết bầm tím kích thước 11cm x 03cm; Tại bờ dưới xương bánh chè chân trái có vết bầm tím kích thước 05cm x 02cm; Tại mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái có vết bầm tím kích thước 13cm x 4,5cm.

Khám trong: Tổ chức dưới da vùng ngực bên trái tụ máu, gãy xương sườn số từ số 03 đến số 10 bên trái trên đường từ giữa đòn trái ra đường nách giữa bên trái; Mặt ngoài thùy dưới phổi trái bị bầm tím, xung huyết; Trong khoang lồng ngực có khoảng 200ml máu không đông; Vỡ nát lách thành các khối to nhỏ khác nhau.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 18/KTHS-GDPY ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Nạn nhân Đặng Thị P bị sốc không hồi phục sau chấn thương mạnh vùng ngực bên trái gây gãy từ xương sườn số 3 đến xương sườn số 10 bên trái ; vỡ tạng lách gây mất máu cấp tính dẫn đến tử vong*”.

***Khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29C - 614.72 có các dấu vết sau:** Tại thanh chắn bảo vệ bên trái xe phát hiện 02 vết xước có chiều dài lần lượt là 67cm và 50cm có chiều từ trước ra sau, dưới lên trên.

***Khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 275.08 có các dấu vết sau:** Góc trên cùng bên phải đèn chiếu sáng có nhiều vết mài xước song song nhau chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải kích thước 08cm x 06cm; Cánh yếm bên trái bị rạn vỡ tại điểm cách góc yếm trên cùng 12cm, kích thước 10cm; Giá đỡ chân bên phải bị cong vênh so với vị trí ban đầu, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, tại mặt dưới phần sắt ngoài cùng của giá đỡ chân có vết mài xước kim loại còn mới theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 29C - 614.72. Tại biên bản giám định kỹ thuật ngày 31/7/2018 của Hội đồng kỹ thuật Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe như sau: Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn, còi điện đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 19/7/2018 thời hạn giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số KC - 4684117 còn hiệu lực (Hết hạn kiểm định ngày 17/11/2018)*”.

Tiến hành xác minh:

Anh Đỗ Thành T xác nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, khi anh điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C - 614.72 của Công ty vận chuyển và kho vận bưu điện đi theo đường Quốc lộ 3 từ Bưu điện huyện Ngân Sơn lên Cao Bằng. Khi đi đến Km 232 Quốc Lộ 3 thuộc thôn K, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn anh điều khiển xe lên dốc bên phần đường của mình với tốc độ khoảng 30 - 40Km/h thì nhìn phát hiện Lý Chàn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 275.08 chở theo sau chị Đặng Thị P theo hướng ngược chiều bị đổ, trôi trượt trên mặt đường nên anh đã đánh lái và phanh xe dừng lại bên phần đường của mình thì thấy chị P văng ra khỏi xe và đập xuống mặt đường, còn xe mô tô văng vào gầm xe ô tô tại vị trí phía trước bánh xe ô tô phía sau bên lái, còn K thì ngã ra đường. Sau đó anh đã xuống xe đưa người bị nạn đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSNS, ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Lý Chàn K về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lý Chàn K: 01 xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 nhãn hiệu Honda màu vàng bạc đã qua sử dụng có số khung BY 379543, số máy C12E-3179580; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 số 039451; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060170000321 mang tên Lý Chàn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA19/0745715 đang tạm giữ của Lý Chàn K.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo, và các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo, đề nghị Hội đồng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2018, tại khu vực Km 232 Quốc Lộ 3 thuộc thôn K, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Lý Chàn K có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 275.08 chở theo chị Đặng Thị P đi theo đường Quốc Lộ 3 từ Cao Bằng về Bắc Kạn trên đoạn đường cua dốc, mặt đường ướt, trơn trượt do trời đang mưa đã không làm chủ được tốc độ, phương tiện nên khi vào cua do phát hiện xe ô tô ngược chiều nên K giật mình sử dụng phanh đột ngột làm xe bị đổ, trôi trượt trên mặt đường và làm chị P văng ra khỏi xe va đập xuống mặt đường. Hậu quả làm chị P tử vong.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không làm chủ được tốc độ, phương tiện khi lưu thông trên đường trong điều kiện đường có địa hình quanh co, đèo dốc và trời mưa, mặt đường trơn trượt của Lý Chàn K đã vi phạm khoản 5 Điều 4 “*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác...*”, khoản 23 Điều 8 “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” của Luật giao thông đường bộ và quy định các trường hợp phải giảm tốc độ tại khoản 3 “*...đường có địa hình quanh co, đèo dốc*”, khoản 4 “*...khi lên gần đỉnh dốc, khi xuống dốc*” và khoản 11 “*Trời mưa...mặt đường trơn trượt*” tại Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ. Hậu quả làm chết 01 người nên Lý Chàn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa bị cáo Lý Chàn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người điều khiển xe nhưng không chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông nên gây tai nạn, mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bảo chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng người bào chữa đã đưa ra được các chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và những lời bào chữa nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận. Về hình phạt, việc người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ để chấp nhận vì xét trên địa bàn huyện Ngân Sơn hiện nay tình hình tội phạm về vi phạm an toàn giao thông đường bộ đang có chiều hướng gia tăng và có chiều hướng phức tạp, do vậy cần phải áp dụng hình phạt khác cho phù hợp và bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, bản thân thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay, mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách, qua đó cũng đủ điều kiện để cho bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cộng đồng, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 29C - 614.72 của Công ty Vận chuyển và Kho vận bưu điện do Đỗ Thành T điều khiển; 01 căn cước công dân số 033083004903 mang tên Đỗ Thành T; 01 giấy phép lái xe hạng C số 010142052612 mang tên Đỗ Thành T; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 29C - 614.72 số 167072; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô BKS 29C - 614.72 số BB 170329600; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS 29C - 614.72 số TN 180104729; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 29C - 614.72 số 4684117. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 nhãn hiệu Honda màu vàng bạc đã qua sử dụng có số khung BY 379543, số máy C12E-3179580; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 số 039451; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060170000321 mang tên Lý Chàn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA19/0745715 đang tạm giữ của Lý Chàn K xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo Lý Chàn K.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra anh Đỗ Thành T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình chị Đặng Thị P số tiền 48.000.000đồng. Bị cáo Lý Chàn K đã thoả thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 15.000.000đồng và hiện nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 29C - 614.72 của Công ty Vận chuyển và Kho vận bưu điện bị xe máy của Lý Chàn K va vào khi xảy ra tai nạn. Do chỉ bị hư hỏng nhẹ (02 vết xước có chiều dài lần lượt là 67cm và 50cm có chiều từ trước ra sau, dưới lên trên tại thanh chắn bảo vệ bên trái xe) và Công ty Vận

chuyên và Kho vận bưu điện có đơn không yêu cầu định giá và bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260, Điều 47, Điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Chàn K phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt bị cáo Lý Chàn K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Trả lại cho bị cáo Lý Chàn K: 01 xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 nhãn hiệu Honda màu vàng bạc đã qua sử dụng có số khung BY 379543, số máy C12E-3179580; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B1 - 275.08 số 039451; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060170000321 mang tên Lý Chàn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA19/0745715 đang tạm giữ của Lý Chàn K.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 04/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Phúc Nghiênn Chu Văn Sín

Nguyễn Thái Công

